

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 701/2024/ HNGĐ-ST
Ngày: 09/8/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Hiền
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Thuý

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Lệ - CBTA.
- Đại diện VKSND TP Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Trần Võ Phong – Kiểm Sát Viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn – tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 352/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03/7/2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị Mỹ S**, sinh năm 1993
Địa chỉ: **Tổ F, KV8, Trần Quang D, TP., tỉnh Bình Định.**

* **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn Miên E**, sinh năm 1992
Địa chỉ: **Tổ B, KV1, P. B, TP., tỉnh Bình Định**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị **Trần Thị Mỹ S** trình bày:** Chị và anh Em tự nguyện sống chung với nhau khoản năm 2011, đến năm 2013 đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân phường B, TP.** Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường cãi vã với nhau, anh Em đánh đập chị nên mâu thuẫn kéo dài ngày càng gay gắt hơn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh Em để ổn định cuộc sống.

Vợ chồng có 02 con chung tên: **Nguyễn Trần Trúc V**, sinh ngày 30/8/2012 và **Nguyễn Trần Trúc N**, sinh ngày 23/02/2016, Ly hôn chỉ yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị **S** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay chị và anh Em không có nợ chung.

Chị **S** có Đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa hôm nay.

Bị đơn anh **Nguyễn Văn M** Em được Tòa tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập họp lệ để anh Em đến tòa khai báo, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Em không đến tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh Em vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu việc tuân theo quy định pháp luật tố tụng Dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử.

Tại phiên Tòa HĐXX, Thư ký thực hiện đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **S** đối với anh Em; Về con chung: Giao cho chị **S** trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung; Chị **S** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét;

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị **S** phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay mặc dù đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn anh **Nguyễn Văn M** Em vắng mặt không có lý do; Nguyên đơn chị **Trần Thị Mỹ S** có Đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 BLTTDS Tòa tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung; Bị đơn đang cư trú tại Tổ 2, KV1, **P. B, TP ., tỉnh Bình Định** nên xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nội dung tranh chấp: Chị **S** và anh Em tự nguyện sống chung năm 2011, đến năm 2013 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, TP. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã với nhau, mỗi lần cãi nhau anh Em thường đánh chị **S**, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài ngày càng gay gắt hơn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2021. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh Em để ổn định cuộc sống.

Theo Biên bản xác minh ngày 05/6/2024 địa phương cung cấp: Chị **S** và anh Em sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Tổ B, KV1, P. B, TP., trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn nhưng nguyên nhân nào mâu thuẫn thì địa phương không biết, vì khi mâu thuẫn không có báo chính quyền địa phương; Chị **S** và anh Em có 02 con chung chưa thành niên, nếu ly hôn ai đủ điều kiện nuôi con hay không địa phương cũng không thể biết được.

HĐXX xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị **S** và anh Em đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên HĐXX chấp nhận đơn của chị **S** xin ly hôn đối với anh Em.

Trong quá trình chung sống chị **S** và anh Em có 02 con chung tên: **Nguyễn Trần Trúc V**, sinh ngày 30/8/2012 và **Nguyễn Trần Trúc N**, sinh ngày 23/02/2016, Ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

HĐXX xét thấy: Cháu **Nguyễn Trần Trúc V**, sinh ngày 30/8/2012 và **Nguyễn Trần Trúc N**, sinh ngày 23/02/2016 hiện nay trên 7 tuổi, nguyện vọng của cháu **V** và cháu **N** xin được ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt, ổn định cuộc sống về tâm sinh lý của cháu **V** và cháu **N** nên HĐXX giao cháu **V** và cháu **N** cho chị **S** trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **S** không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T.

Tuyên xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị **Trần Thị Mỹ S** ly hôn anh **Nguyễn Văn M** Em.

2- Về con chung:

+ Việc nuôi con: Giao 02 con chung tên: **Nguyễn Trần Trúc V**, sinh ngày 30/8/2012 và **Nguyễn Trần Trúc N**, sinh ngày 23/02/2016 cho chị **S** trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị **S** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản, nếu lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

4- Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị **S** hải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 000891 ngày 06/5/2024 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn. Chị **S** đã nộp đủ án phí.

*Chị **S** và anh Em có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật*

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Quy Nhơn;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Thân Trọng Hiền

